

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 09/2022/HSST
Ngày 09 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Hữu Phúc;

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp;, UBND xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (02 điểm cầu thành phần) xét xử phiên tòa trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 15/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22/02/2022, đối với bị cáo:

Trương Tuấn K, sinh năm 2003 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức H, sinh năm 1979 và bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị bắt tạm giữ ngày 10/12/2021, tạm giam ngày 12/12/2021, có mặt tại nhà tạm giữ Công an huyện (điểm cầu thành phần).

Bị hại:

Lê Thị Kim M, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại UBND xã Phú Cường (điểm cầu thành phần).

Trần Văn N, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại UBND xã Phú Cường (điểm cầu thành phần).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại UBND xã Phú Cường (điểm cầu thành phần).

Trần Ngọc T, sinh năm 1998, nơi cư trú: khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Đặng Quang T, cán bộ Tòa án hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần UBND xã Phú Cường.

Nguyễn Hoàng T, cán bộ nhà tạm giữ Công an huyện hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi kiểm tra nhà Trần Ngọc T do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 01 điện thoại di động Samsung, điện thoại này do Trương Tuấn K đổi ma túy với T. Qua làm việc thì bị cáo K khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 28/7/2021, Tô Thị Tuyết H đến nhà của bị cáo Trương Tuấn K và K rủ H đi trộm nhưng cả hai không có phương tiện. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Hoàng L chở V đến nhà K để sử dụng ma túy, nên K mượn xe Linh nói đi công chuyện, rồi K chở H đến ấp T, xã P, huyện T thì phát hiện nhà của chị Lê Thị Kim M không có cửa, chỉ có tấm màn che trước nhà, nên K dừng xe và đi vào bên trong dùng dao rọc mùng lấy 01 điện thoại di động OPPO A5S rồi chạy về hướng thị trấn T. Khi đến ấp N, xã P, K vào cửa sau nhà của ông Trần Văn N phát hiện và lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã nứt màn hình, đang sạc pin để trên máy giặt), trên đường đi về, K đưa Hồng 01 điện thoại Samsung.

Về đến nhà K trả xe cho L, rồi lấy điện thoại OPPO ra xem thì phát hiện phía sau ốp lưng có để 02 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV và Ngân hàng VIETCREDIT. Bị cáo cất 02 thẻ ATM và đem điện thoại OPPO cầm cố cho Nguyễn Văn Đ với giá 1.500.000đồng, K lấy 200.000đồng mua ma túy sử dụng. Còn điện thoại Samsung thì H và K đem đến nhà T đổi ma túy với giá 200.000đồng.

- Theo Kết luận của Hội đồng định giá thì: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S trị giá 2.200.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung trị giá 250.000đồng.

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 02 điện thoại di động hiệu OPPO và Samsung và 02 thẻ ATM.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá và thu giữ tài sản nêu trên.

- Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-TN ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trương Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; các điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tuấn K: 06 – 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

+ Đối với hành vi của Tô Thị Tuyết H, trong thời gian truy tố đã bỏ trốn khỏi địa phương, Viện kiểm sát đã ra quyết định tách hành vi trộm cắp tài sản của Hồng và yêu cầu truy nã.

- Lời nói sau cùng của bị cáo, thống nhất tội danh và hình phạt theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo K thừa nhận vì muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo đã cùng với H lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động, trị giá 2.200.000đ và 250.000đ, để đem đi cầm lấy số tiền 1.500.000đồng và mua ma túy sử dụng. Xét thấy sự thừa nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:” *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...”

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, với hình thức đồng phạm gián đơn theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phát hiện đã trình diện và khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội của bị cáo, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống để được giáo dục trở thành công dân tốt, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Đối với hành vi của Tô Thị Tuyết H thì Viện kiểm sát đã tạm đình chỉ vụ án đối với bị can H và truy nã, nên sau khi bắt được sẽ xem xét xử lý thành vụ án khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng: trong quá trình điều tra đã trả, tại phiên tòa không có yêu cầu hay tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 12, 14, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do thuộc diện cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Tuấn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tuấn K: 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 10/12/2021).

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 12, 14, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Tuấn K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CSĐT CA huyện Tam Nông;
- THA HS CA huyện Tam Nông;
- CC THA DS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa